

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *152* STTTT-CN/CNTT

Hà Nội, ngày *28* tháng *9* năm 2015

V/v lấy ý kiến góp ý dự thảo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu phát triển Công nghiệp CNTT Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020.

Kính gửi: .....

.....

Căn cứ Quyết định số 4645/QĐ-UBND ngày 06/10/2011 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Chương trình phát triển Công nghiệp CNTT Thành phố Hà Nội đến năm 2015, định hướng đến năm 2020; Quyết định số 6109/QĐ-UBND ngày 26/12/2012 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển CNTT Thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội đã xây dựng dự thảo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu phát triển ngành Công nghiệp CNTT Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020.

Để có cơ sở báo cáo UBND Thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông trân trọng đề nghị Quý cơ quan, đơn vị nghiên cứu đóng góp ý kiến, bổ sung cho nội dung Dự thảo báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu phát triển ngành Công nghiệp CNTT Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020 và gửi về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày *06/10/2015* để tổng hợp.

*(Dự thảo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu phát triển Công nghiệp CNTT Thành phố Hà Nội gửi kèm theo)*

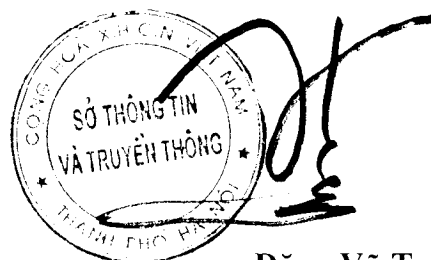
Thông tin chi tiết, đề nghị liên hệ với Phòng Công nghiệp CNTT, Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội, số 185 Giảng Võ, Đống Đa, Hà Nội. Điện thoại: 04.37366691; Fax: 04.37366617; Email: pncntt\_sotttt@hanoi.gov.vn.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ TT&TT;
- Các Sở: QHKT; KH&ĐT, KH-CN, Nội vụ, Công thương, Tài chính, Tư pháp;
- Các Cục: Thuế HN, Thống kê HN;
- BQL Khu CN&CX HN;
- Đ/c Giám đốc Sở TT&TT (để b/c);
- Lưu: VT, CN/CNTT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đặng Vũ Tuấn**

Số: /BC-STTTT

Hà Nội, ngày tháng năm 2015

Dự thảo

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**  
**Chương trình mục tiêu phát triển ngành Công nghiệp công nghệ thông tin**  
**Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020**

**I. Sự cần thiết của chương trình**

Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng và quan tâm đẩy mạnh phát triển CNTT, trong đó xác định CNTT là một công cụ hữu hiệu tạo lập phương thức phát triển mới và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; là một trong những động lực quan trọng phát triển kinh tế tri thức, xã hội thông tin, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong quá trình hội nhập quốc tế, góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo đảm phát triển nhanh, bền vững đất nước. Điều này đã được thể hiện trong rất nhiều văn bản pháp lý của Đảng và Nhà nước như Luật Công nghệ thông tin, Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/04/2015 của Chính phủ, cũng như trong nhiều Nghị quyết, Nghị định của Đảng và Chính phủ. Trong đó xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách pháp luật về phát triển CNTT, hỗ trợ đầu tư, nghiên cứu - phát triển, sáng tạo các sản phẩm, dịch vụ CNTT trọng điểm mà Việt Nam có lợi thế cạnh tranh là một trong những nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu.

Theo Chiến lược phát triển CNTT và Truyền thông Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020, ngành công nghiệp CNTT luôn được coi là ngành kinh tế kỹ thuật mũi nhọn, được Nhà nước ưu tiên, quan tâm hỗ trợ và khuyến khích phát triển. Phát triển công nghiệp CNTT góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế, thúc đẩy các ngành, lĩnh vực cùng phát triển, tăng cường năng lực công nghệ quốc gia trong quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Phát triển công nghiệp nội dung thông tin và công nghiệp phần mềm, thúc đẩy mạnh mẽ quá trình hình thành và phát triển xã hội thông tin là hướng ưu tiên quan trọng được Nhà nước đặc biệt quan tâm.

Ngoài ra, theo Chương trình mục tiêu phát triển ngành CNTT đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 đã khẳng định công nghiệp CNTT là một cấu phần quan trọng trong việc xây dựng hạ tầng thông tin, góp phần hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020 theo Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày

16/01/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Để triển khai, thực hiện chương trình mục tiêu phát triển ngành CNTT đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các tỉnh, Thành phố trực thuộc trung ương xây dựng, phê duyệt và ưu tiên đảm bảo kinh phí triển khai các kế hoạch, đề án, dự án phát triển công nghiệp CNTT, đặc biệt là các Thành phố lớn có nhiều tiềm năng phát triển như Thành phố Hà Nội, Thành phố Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong mấy năm qua ngành công nghiệp CNTT Việt Nam nói chung và công nghiệp CNTT Thành phố Hà Nội nói riêng đã và đang dần khẳng định vị trí của mình trong nền kinh tế, đã có những công ty phần mềm và nội dung số của Việt Nam khá thành công ở thị trường trong nước cũng như ở thị trường nước ngoài. Điều này khẳng định chủ trương của Đảng và Nhà nước tập trung phát triển ngành công nghiệp CNTT thành một ngành công nghiệp mũi nhọn là hoàn toàn đúng đắn và khả thi. Bên cạnh đó, tình hình thế giới và khu vực đang có nhiều thay đổi, đòi hỏi Nhà nước cần có sự điều chỉnh và tăng cường các chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển công nghiệp CNTT. Xu hướng toàn cầu hoá nền kinh tế, sự phát triển nhanh chóng của Internet, thương mại điện tử, xu hướng hội tụ công nghệ giữa các lĩnh vực Điện tử, Viễn thông và CNTT dẫn đến nhu cầu ngày càng tăng về phần mềm, dịch vụ và nhân lực CNTT trên phạm vi toàn cầu. Điều này khiến cho ngành công nghiệp CNTT thế giới phát triển với tốc độ rất cao. Trong bối cảnh đó, nhiều nước trên thế giới và trong khu vực đang tăng tốc việc đào tạo nguồn nhân lực CNTT, thu hút đầu tư nước ngoài vào CNTT, đẩy mạnh gia công xuất khẩu phần mềm và dịch vụ cho thị trường toàn cầu. Đây là một thách thức lớn đối với ngành công nghiệp CNTT còn tương đối non trẻ của nước ta.

Thủ đô Hà Nội là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, nơi đặt trụ sở của các cơ quan Trung ương của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế; là trung tâm lớn về văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ, kinh tế và giao dịch quốc tế của cả nước. Những điều kiện này đưa Hà Nội trở thành địa phương có tiềm năng, lợi thế để phát triển ngành công nghiệp công nghệ cao và chứa hàm lượng chất xám cao như công nghiệp CNTT. Những điều kiện này cũng đặt ra cho Hà Nội nhiệm vụ chính trị phải đi đầu thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng và phát triển công nghiệp CNTT.

Trong thời gian qua, Thành phố Hà Nội đã xây dựng và triển khai Chương trình phát triển công nghiệp CNTT Thành phố Hà Nội đến năm 2015, định hướng đến năm 2020. Việc xây dựng Chương trình mục tiêu phát triển ngành công nghiệp CNTT Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020 là kế thừa và phát triển ở mức sâu và rộng hơn, đồng thời đây cũng là yêu cầu quan trọng để đảm bảo đưa ngành công nghiệp CNTT Thủ đô thành ngành kinh tế - kỹ thuật tăng trưởng nhanh và bền vững có vai trò dẫn dắt tạo nền tảng phát triển kinh tế tri thức, nâng cao năng lực

cạnh tranh của Thủ đô trong quá trình hội nhập quốc tế, góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

## **II. Căn cứ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư**

Luật Tổ chức HĐND và UBND số 11/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Luật Công nghệ cao số 21/2008/QH12 ngày 13/11/2008;

Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Luật Thủ đô số 25/2012/QH13 ngày 21/11/2013;

Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 06/01/2012 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô giai đoạn 2011 - 2020;

Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương về việc xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020;

Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 03/05/2007 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Công nghệ thông tin về công nghiệp công nghệ thông tin;

Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 của Chính phủ quy định về khu CNTT tập trung;

Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/07/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Quyết định số 246/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển CNTT-TT Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến 2020;

Quyết định số 75/2007/QĐ-TTg ngày 28/05/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt tổng thể phát triển công nghiệp điện tử Việt Nam đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020;

Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 01/06/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực CNTT đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020;

Quyết định số 83/QĐ-TTg ngày 13/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển an toàn thông tin số quốc gia đến năm 2020;

Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 22/09/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về CNTT-TT”;

Quyết định số 1081/QĐ-TTg ngày 06/07/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội Thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/07/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 22/07/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020;

Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 22/2/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn 2050;

Quyết định số 2407/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển khu CNTT tập trung đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025;

Quyết định số 329/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển công nghiệp CNTT đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025;

Quyết định số 896/QĐ-BTTTT ngày 28/5/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông về Quy hoạch phát triển nhân lực ngành Thông tin và Truyền thông giai đoạn 2011-2020;

Quyết định số 50/2008/QĐ-UBND ngày 10/12/2008 của UBND Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố Hà Nội;

Quyết định số 4645/QĐ-UBND ngày 06/10/2011 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Chương trình phát triển Công nghiệp CNTT Thành phố Hà Nội đến năm 2015, định hướng đến năm 2020;

Quyết định số 2261/QĐ-UBND ngày 25/05/2012 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghiệp Thành phố Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Quyết định số 6109/QĐ-UBND ngày 26/12/2012 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển CNTT Thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030,

**III. Tên Chương trình: “Chương trình phát triển ngành Công nghiệp công nghệ thông tin Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020”.**

**IV. Cơ quan chủ quản chương trình:** Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.

**V. Cơ quan chủ trì thực hiện chương trình:** Sở Thông tin và Truyền thông.

**VI. Quan điểm, mục tiêu, phạm vi, quy mô chương trình**

### **1. Quan điểm**

Công nghiệp CNTT là ngành kinh tế tri thức có giá trị gia tăng cao, tiềm năng xuất khẩu lớn, là động lực phát triển các ngành kinh tế khác và có vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô;

Đẩy mạnh phát triển công nghiệp CNTT đưa Thủ đô Hà Nội đi đầu về phát triển kinh tế tri thức, nâng cao chất lượng chuyển dịch cơ cấu kinh tế, góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa Thủ đô; hỗ trợ mạnh mẽ cho ứng dụng CNTT, đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử;

Thành phố Hà Nội xác định công nghiệp phần mềm và công nghiệp nội dung số là ngành kinh tế trọng điểm mà Thành phố có tiềm năng và lợi thế, được đặc biệt khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển; Đồng thời Thành phố ưu tiên phát triển các Khu CNTT tập trung tạo cơ sở hạ tầng cho công nghiệp CNTT và đẩy mạnh thu hút đầu tư trong nước cũng như nước ngoài cho phát triển công nghiệp CNTT.

Phát huy thế mạnh của Thủ đô đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tăng cường đầu tư cho hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghiệp CNTT, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và tăng cường quản lý, làm chủ công nghệ.

### **2. Mục tiêu**

- Tăng trưởng 20%/năm đối với lĩnh vực công nghiệp phần mềm, nội dung số và dịch vụ và 15%/năm đối với lĩnh vực công nghiệp phần cứng; đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư nước ngoài.

- Nâng cao sức cạnh tranh, duy trì Hà Nội đứng vị trí thuộc nhóm 10 Thành phố hấp dẫn về gia công phần mềm toàn cầu.

- Phát triển các sản phẩm công nghiệp CNTT trọng điểm của Thành phố, đáp ứng tốt thị trường ứng dụng trong hoạt động của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, xã hội và xuất khẩu.

- Đẩy mạnh các loại hình thức cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp đáp ứng nhu cầu các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp.

- Xây dựng, thu hút đầu tư, đẩy mạnh hoạt động của Khu Công viên phần mềm và nội dung số trọng điểm của Thành phố Hà Nội và các Khu CNTT tập trung trên địa bàn Thành phố.

- Phấn đấu đóng góp 30%/năm cho doanh thu đối với ngành công nghiệp phần mềm và nội dung số và 10%/năm cho doanh thu xuất khẩu đối với ngành công nghiệp phần cứng của cả nước.

### **3. Phạm vi của chương trình**

Đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp CNTT Hà Nội trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật có tốc độ tăng trưởng nhanh và bền vững, có vai trò dẫn dắt, tạo nền tảng phát triển kinh tế tri thức, xây dựng và phát triển các Khu CNTT tập trung, phát triển ngành công nghiệp phần mềm, nội dung số và dịch vụ CNTT trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

### **4. Quy mô của chương trình đến năm 2020**

#### ***4.1. Hỗ trợ nâng cao năng lực hoạt động, sức cạnh tranh cho các doanh nghiệp công nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn Thành phố***

- Khảo sát đánh giá hiện trạng hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhân lực CNTT và ứng dụng CNTT của các doanh nghiệp CNTT trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp CNTT xây dựng thương hiệu sản phẩm mới, thương mại hóa sản phẩm; hỗ trợ đăng ký tham gia chương trình công nghiệp chủ lực của Thành phố để được hỗ trợ về đất đai, xúc tiến thương mại, tuyên truyền quảng bá sản phẩm và nghiên cứu khoa học công nghệ.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng và áp dụng các chuẩn, tiêu chuẩn quốc tế về quy trình, quản lý, đảm bảo chất lượng và an toàn thông tin như CMM, CMMi, ISO, ... phấn đấu có 10 doanh nghiệp đạt CMMi mức 5 và 20 doanh nghiệp đạt CMMi mức 3 trở lên.

- Tổ chức hội thảo kết hợp triển lãm trưng bày, giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ CNTT nhằm giới thiệu, quảng bá các sản phẩm, dịch vụ CNTT mang thương hiệu của Thành phố Hà Nội tại các hội thảo và triển lãm trưng bày ở trong nước và quốc tế; Triển khai hoạt động kết nối giao thương giữa các doanh nghiệp CNTT trên địa bàn Thành phố với doanh nghiệp nước ngoài.

#### ***4.2. Phát triển sản phẩm CNTT trọng điểm***

Nghiên cứu lựa chọn sản phẩm CNTT trọng điểm của Thành phố, lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp tham gia và hỗ trợ đầu tư nghiên cứu, phát triển, sản xuất, thương mại hóa, triển khai thử nghiệm, ... chú trọng vào:

- Đầu tư nghiên cứu và phát triển các sản phẩm phần mềm ứng dụng trên

mạng di động và internet phục vụ thị trường cơ quan nhà nước, doanh nghiệp trong nước và xã hội; phát triển các phần mềm, giải pháp dựa trên phần mềm nguồn mở và công nghệ mở;

- Đầu tư phát triển các sản phẩm nội dung số trên mạng di động và internet phục vụ cơ quan nhà nước (xây dựng kho dữ liệu số chuyên ngành theo lĩnh vực quản lý...), giáo dục (thư viện điện tử, giáo án điện tử, giáo trình điện tử,...), nông nghiệp điện tử, thương mại điện tử, các sản phẩm giải trí trên mạng (trò chơi trực tuyến, phim,...),....;

- Đầu tư nghiên cứu và phát triển các sản phẩm công nghiệp phụ trợ cho vi mạch, phát triển các dây chuyền công nghệ lắp ráp các thiết bị điện tử, tin học đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu; thiết kế, sản xuất, cung cấp máy tính và các thiết bị đầu cuối giá rẻ phục vụ các hộ nông thôn và học sinh, sinh viên; gắn kết các sản phẩm phần cứng với các sản phẩm phần mềm, nội dung số và dịch vụ CNTT theo hướng tích hợp dịch vụ và phổ cập đến người dân, xã hội ...

#### ***4.3. Phát triển dịch vụ CNTT***

- Đi đầu trong việc hình thành thị trường cung cấp dịch vụ CNTT thông qua các dự án tạo hành lang pháp lý để nhà nước thuê ngoài các dịch vụ CNTT và hình thức hợp tác công tư (PPP);

- Ưu tiên phát triển các dịch vụ trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây, dịch vụ an toàn thông tin và các dịch vụ dữ liệu và phân tích dữ liệu, đào tạo, gia công phần mềm, gia công quy trình, ...

#### ***4.4. Phát triển các Khu Công nghệ thông tin tập trung***

- Xây dựng, thu hút đầu tư, đẩy mạnh hoạt động của Khu Công viên phần mềm và nội dung số trọng điểm của Thành phố Hà Nội; Khu CNTT tập trung Cầu Giấy, từng bước tăng tỷ trọng doanh nghiệp CNTT trong Khu, mở rộng Khu bằng cách kết nối mềm giữa các tòa nhà CNTT bên ngoài với Khu; Hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng, các phân khu chức năng, trong đó tập trung vào các phân khu phục vụ sản xuất, nghiên cứu và đào tạo nguồn nhân lực CNTT. Đồng thời tăng cường thu hút các doanh nghiệp CNTT đến hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Khu Công viên công nghệ phần mềm Hà Nội và Khu Công viên CNTT Hà Nội. Các Khu này được kết nối mềm với nhau tạo thành chuỗi khu CNTT tập trung trên địa bàn Thành phố;

- Triển khai các chương trình, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp trong các khu CNTT tập trung: hỗ trợ nâng cao kiến thức, triển khai hoạt động xúc tiến đầu tư, giao thương; tổ chức hội nghị hội thảo, triển lãm, tuyên truyền, ...

#### ***4.5. Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin***

Xây dựng chương trình và triển khai đào tạo nâng cao năng lực hoạt động và khả năng cạnh tranh cho các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội, tập trung vào các nội dung sau:



- Hỗ trợ tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn về kỹ năng quản lý, kỹ năng chuyên môn CNTT, kỹ năng mềm, kiến thức ngoại ngữ cho các nhân lực CNTT trong các doanh nghiệp CNTT; Đào tạo chuyên gia kỹ thuật về nguồn mở; Hỗ trợ đào tạo, chuyển giao, triển khai phần mềm nguồn mở; Bồi dưỡng bổ sung nâng cao kiến thức kỹ năng về các chuẩn, tiêu chuẩn quốc tế lĩnh vực CNTT.

- Tổ chức tập huấn, đào tạo bổ sung kiến thức về CNTT cho doanh nghiệp khác và xã hội: ứng dụng CNTT trong quản lý và sản xuất kinh doanh; Thương mại điện tử; Kỹ năng khai thác tài nguyên mạng, sử dụng dịch vụ trực tuyến, ...

#### ***4.6. Xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại và phát triển thị trường:***

- Tăng cường các hoạt động khảo sát, nghiên cứu thị trường trong và ngoài nước, tập trung phát triển thị trường trong nước: Thứ nhất là thị trường nhà nước đặt hàng doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm CNTT sử dụng trong cơ quan nhà nước (phần cứng, phần mềm, nội dung số và dịch vụ CNTT) và trong phát triển kinh tế xã hội (hạ tầng, công trình phúc lợi, an sinh xã hội, ...); Thứ hai là khuyến khích người dân sử dụng hàng Việt Nam.

- Tăng cường triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại vào các Khu CNTT tập trung.

- Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng các thương hiệu thông qua các hoạt động hội nghị, hội thảo, triển lãm, tuyên truyền quảng bá về sản phẩm, dịch vụ CNTT mang thương hiệu của Thành phố Hà Nội.

### **VII. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn**

Tổng mức đầu tư thực hiện chương trình: **37.278.000.000.000 đồng**, trong đó:

- Ngân sách Thành phố : 2.670.000.000.000 đồng

- Xã hội hóa: 34.478.000.000.000 đồng

*(Chi tiết theo phục lục kèm theo)*

### **VIII. Dự kiến tiến độ thực hiện chương trình**

#### **1. Giai đoạn 2016 - 2018**

- Chuẩn bị đầu tư và bắt đầu xây dựng hạ tầng Khu Công viên phần mềm và nội dung số trọng điểm của Thành phố Hà Nội

- Tiếp tục triển khai hoàn thiện hạ tầng Khu công viên công nghệ phần mềm Hà Nội (Khu Hanel).

- Tiếp tục triển khai hoàn thiện hạ tầng Khu công viên công nghệ thông tin Hà Nội (Khu Himlam).

- Hỗ trợ các doanh nghiệp CNTT xây dựng thương hiệu sản phẩm mới, thương mại hóa sản phẩm.

- Thực hiện dự án hạ ngầm các đường dây, đường cáp đi nổi, xây dựng hệ thống tuynel kỹ thuật và cải tạo hạ tầng Khu CNTT tập trung Cầu Giấy.
- Hỗ trợ các doanh nghiệp CNTT xây dựng và áp dụng các chuẩn, tiêu chuẩn quốc tế.
- Nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển các sản phẩm CNTT trọng điểm, sản phẩm mới của Thành phố.
- Đầu tư nghiên cứu và phát triển các sản phẩm CNTT trọng điểm, sản phẩm mới và sản phẩm phụ trợ; Hỗ trợ triển khai thử nghiệm.
- Tăng cường các hoạt động khảo sát, nghiên cứu thị trường trong và ngoài nước, tập trung phát triển thị trường trong nước.
- Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực cho doanh nghiệp.
- Tổ chức hội nghị hội thảo, triển lãm tuyên truyền quảng bá cho các Khu CNTT tập trung, sản phẩm CNTT, ...

## **2. Giai đoạn 2019 - 2020**

- Triển khai xây dựng các phân khu chức năng dự án Khu Công viên phần mềm và nội dung số trọng điểm của Thành phố.
- Hoàn thiện xây dựng và bắt đầu đi vào hoạt động Khu Công viên công nghệ phần mềm Hà Nội (Khu Hanel).
- Hoàn thiện xây dựng và bắt đầu đi vào hoạt động Khu Công viên công nghệ thông tin Hà Nội (Khu Himlam).
- Triển khai dự án xây dựng Khu CNTT tập trung Cầu Giấy thông minh và tiết kiệm năng lượng (Kết nối mềm các toà nhà trong khu và có thể mở rộng kết nối các tòa nhà CNTT trên địa bàn quận Cầu Giấy; Hoàn thiện các toà nhà trong khu thông minh và tiết kiệm năng lượng; Đầu tư hệ thống thiết bị CNTT và hệ thống phần mềm quản lý tập trung Khu).
- Triển khai dự án Kết nối các Khu CNTT tập trung với nhau tạo thành chuỗi Khu CNTT tập trung trên địa bàn Thành phố và kết nối với Cơ quan quản lý nhà nước lĩnh vực CNTT của Thành phố.
- Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng và áp dụng các chuẩn, tiêu chuẩn quốc tế.
- Tiếp tục nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển các sản phẩm trọng điểm, sản phẩm mới của Thành phố.
- Tiếp tục đầu tư nghiên cứu và phát triển các sản phẩm CNTT trọng điểm, sản phẩm mới và sản phẩm phụ trợ.
- Tiếp tục tăng cường các hoạt động khảo sát, nghiên cứu thị trường trong và

ngoài nước, tập trung phát triển thị trường trong nước.

- Tiếp tục hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực doanh nghiệp.
- Tiếp tục tổ chức hội nghị hội thảo, triển lãm tuyên truyền quảng bá cho các Khu CNTT tập trung, sản phẩm CNTT, ...

### **IX. Hiệu quả kinh tế - xã hội của Chương trình**

Sau 05 năm thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển Công nghiệp CNTT của Thành phố, dự kiến hiệu quả đạt được như sau:

Các khu công nghiệp được hình thành và phát triển sẽ tạo ra môi trường thuận lợi trong việc thu hút đầu tư, huy động nguồn lực cho phát triển CNTT tại các địa phương; đồng thời tạo ra thị trường, nâng cao lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp, góp phần phát triển CNTT Thành phố.

Công nghiệp phần mềm, nội dung số và dịch vụ sẽ dần trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, phục vụ hiện đại hóa hoạt động của các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, phục vụ đặc lực cho Giáo dục - Đào tạo, Thương mại điện tử và phát triển cộng đồng, ... góp phần quan trọng thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đóng góp vào tăng trưởng GDP và xuất khẩu của Hà Nội.

Công nghiệp phần cứng phát triển (các sản phẩm có thương hiệu chứa nhiều hàm lượng chất xám và giá trị gia tăng cao, ưu tiên phát triển công nghiệp phụ trợ đầu cuối) đáp ứng nhu cầu trong nước và có khả năng xuất khẩu đi nhiều nước trên thế giới sẽ đóng góp cao vào GDP cho nền kinh tế Hà Nội và cả nước (chứng minh thư điện tử, thẻ điện tử cho các phương tiện giao thông, thẻ điện tử xác nhận nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, các thiết bị tự động hóa, robot, các loại khóa điện tử, ...)

Xây dựng cơ chế chính sách, hoàn thiện hành lang pháp lý hỗ trợ doanh nghiệp sẽ giúp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng được sức cạnh tranh của các doanh nghiệp CNTT trên địa bàn Thành phố, thu hút các nhà đầu tư nước ngoài có hàm lượng công nghệ và chất xám cao.

Góp phần xây dựng Hạ tầng đô thị thông minh của Thủ đô bao gồm: hệ thống quản lý giao thông thông minh, hệ thống chiếu sáng thông minh, hệ thống giám sát lưới điện thông minh, hệ thống giám sát nguồn nước thông minh, hệ thống giám sát an toàn thực phẩm thông minh, ... Các hệ thống hạ tầng đô thị thông minh này là cơ sở, nền tảng phát triển kinh tế xã hội hiện đại và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, Thành phố.

Với tầm và thế của Thủ đô, ngành công nghiệp CNTT Hà Nội sẽ phát triển, tiên phong trong phát triển ngành CNTT Việt Nam với tốc độ tăng trưởng cao, bền vững, đóng góp xứng đáng vào GDP của Thành phố, phục vụ đặc lực, hiệu quả quốc phòng an ninh và các ngành kinh tế xã hội khác của Hà Nội và cả nước.

## **X. Các dự án trọng điểm phát triển các khu CNTT tập trung**

### **1. Dự án Khu Công viên phần mềm và nội dung số trọng điểm của Thành phố Hà Nội.**

- Tên dự án: Khu Công viên phần mềm và nội dung số trọng điểm của Thành phố Hà Nội.
- Quy mô đến năm 2020: Khoảng 70-80 ha, thu hút khoảng 40.000 người lao động trong lĩnh vực phần mềm và nội dung số.
- Dự kiến kinh phí thực hiện: 24.000 tỷ đồng trong đó:
  - + Nguồn vốn đầu tư của các tổ chức, cá nhân: 22.000 tỷ đồng
  - + Nguồn ngân sách Thành phố : 2.000 tỷ đồng.
- Dự kiến hiệu quả đầu tư: Là cơ sở để Thành phố Hà Nội thực hiện các cơ chế chính sách, ưu đãi đặc thù, là khâu đột phá trọng tâm phát triển ngành công nghiệp CNTT, kinh tế tri thức của Thủ đô như: Tạo môi trường thuận lợi, đạt tiêu chuẩn quốc tế để các doanh nghiệp phần mềm, nội dung số hoạt động; Hỗ trợ phát triển cộng đồng các doanh nghiệp CNTT nâng cao khả năng nghiên cứu, liên kết chia sẻ thị trường, tăng cường đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu phát triển; Hỗ trợ các doanh nghiệp mới hoạt động tại Khu, ươm tạo các doanh nghiệp mới với nhiều tiềm năng phát triển; Đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến thu hút đầu tư trong nước và quốc tế vào Khu để mở rộng và phát triển thị trường CNTT.

### **2. Dự án Khu Công viên công nghệ phần mềm Hà Nội (Khu Hanel)**

- Tên dự án: Khu công viên công nghệ phần mềm Hà Nội (Khu Hanel).
- Quy mô đến năm 2020: 43,45 ha, thu hút khoảng 20.000 người lao động trong lĩnh vực phần mềm và nội dung số.
- Dự kiến kinh phí thực hiện: 10.522.246.000.000 đồng, trong đó:
  - + Nguồn vốn đầu tư của các tổ chức, cá nhân: 10.522.246.000.000 đồng
  - + Nguồn ngân sách Thành phố: 0 đồng
- Dự kiến hiệu quả đầu tư: thu hút làn sóng chuyển dịch đầu tư từ nước ngoài vào Việt Nam đặc biệt là các doanh nghiệp Nhật Bản; tạo môi trường làm việc hiện đại, đạt tiêu chuẩn quốc tế, thu hút lao động chất lượng cao; nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp công nghệ phần mềm và góp phần tăng trưởng kinh tế, nâng cao trình độ công nghệ sản xuất và sức cạnh tranh của các sản phẩm hàng hoá, dịch vụ trong nước.

### **3. Dự án Khu công viên công nghệ thông tin Hà Nội (Khu Himlam)**

- Tên dự án: Khu công viên công nghệ thông tin Hà Nội (Khu Himlam)

- Quy mô đến năm 2020: 36 ha tại phường Phúc Đồng và Long Biên, quận Long Biên.

- Dự kiến kinh phí thực hiện: 6.000 tỷ đồng, trong đó:
  - + Nguồn vốn đầu tư của các tổ chức, cá nhân: 6.000 tỷ đồng.
  - + Nguồn ngân sách Thành phố: 0 đồng

- Dự kiến hiệu quả đầu tư: thu hút đầu tư từ nước ngoài vào Việt Nam; tạo môi trường làm việc hiện đại, đạt tiêu chuẩn quốc tế, thu hút lao động chất lượng cao; nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp công nghệ phần mềm và góp phần tăng trưởng kinh tế, nâng cao trình độ công nghệ sản xuất và sức cạnh tranh của các sản phẩm hàng hoá, dịch vụ trong nước.

#### **4. Dự án Xây dựng khu CNTT tập trung Cầu Giấy thông minh và tiết kiệm năng lượng.**

- Tên dự án: Xây dựng khu CNTT tập trung Cầu Giấy thông minh và tiết kiệm năng lượng

- Quy mô đến năm 2020: xây dựng các toà nhà trong Khu là toà nhà thông minh và tiết kiệm năng lượng, kết nối mềm các toà nhà CNTT trong Khu và có thể mở rộng kết nối với các toà nhà CNTT khác trên địa bàn Quận Cầu Giấy cùng với hệ thống thiết bị CNTT và hệ thống phần mềm quản lý, điều khiển tập trung hỗ trợ công tác quản lý Khu nhằm xây dựng Khu CNTT Cầu Giấy thành Khu CNTT tập trung thông minh của Thành phố.

- Dự kiến kinh phí thực hiện: 230 tỷ đồng, trong đó:
  - + Xã hội hóa: 200 tỷ đồng
  - + Nguồn ngân sách Thành phố: 30 tỷ đồng

- Dự kiến hiệu quả đầu tư:

+ Tạo môi trường làm việc tốt cho các doanh nghiệp do đó tăng tỉ trọng Doanh nghiệp CNTT trong Khu.

+ Tạo môi trường thu hút đầu tư nước ngoài nhiều hơn, góp phần nâng cao doanh thu của Khu và GDP của Thành phố.

+ Hỗ trợ tích cực công tác quản lý Khu và công tác quản lý nhà nước của Thành phố.

#### **5. Dự án kết nối các Khu CNTT tập trung với nhau tạo thành chuỗi Khu CNTT tập trung trên địa bàn Thành phố**

- Tên dự án: Kết nối các Khu CNTT tập trung với nhau tạo thành chuỗi các Khu CNTT tập trung trên địa bàn Thành phố.

- Quy mô đến năm 2020: Hình thành Hệ thống thông tin Quản lý nhà nước các Khu CNTT tập trung của Thành phố Hà Nội thông qua hệ thống các thiết bị CNTT, hệ thống mạng và phần mềm quản lý, trao đổi thông tin trên cơ sở kết nối mềm giữa cơ quan quản lý nhà nước với Khu Công viên phần mềm và nội dung số trọng điểm của Thành phố Hà Nội, Khu CNTT tập trung Cầu Giấy, Khu Công viên công nghệ phần mềm Hà Nội, Khu Công viên CNTT Hà Nội.

- Dự kiến kinh phí thực hiện: 100 tỷ đồng, trong đó:

+ Xã hội hóa: 50 tỷ đồng.

+ Nguồn ngân sách Thành phố: 50 tỷ đồng

- Dự kiến hiệu quả đầu tư:

+ Tạo thành chuỗi các Khu CNTT tập trung trên địa bàn Thành phố, liên kết các doanh nghiệp CNTT trong các khu cùng hỗ trợ nhau cùng phát triển.

+ Tạo môi trường thu hút mạnh đầu tư nước ngoài, góp phần nâng cao doanh thu của toàn Khu và GDP của Thành phố.

+ Hỗ trợ công tác quản lý nhà nước lĩnh vực công nghiệp CNTT tại các Khu đạt hiệu quả, qua đó Thành phố và cơ quan quản lý nhà nước sẽ nắm bắt được tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như các khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp CNTT trong các Khu nhanh chóng, kịp thời để từ đó có những cơ chế, chính sách phát triển ngành công nghiệp CNTT và các doanh nghiệp CNTT phù hợp.

## **XI. Giải pháp tổ chức thực hiện**

### **1. Giải pháp cơ chế chính sách**

Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách:

Chính sách thu hút và ưu đãi đặc biệt đối với các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư trọn gói vào Khu CNTT tập trung Hà Nội.

Chính sách về ứng dụng phần mềm nguồn mở tạo nhu cầu về phát triển nguồn mở, hỗ trợ các doanh nghiệp phần mềm nguồn mở phát triển.

Xây dựng quy chế quản lý và điều hành hoạt động Khu CNTT tập trung; Cơ chế chính sách đặc thù của Thành phố hỗ trợ, ưu đãi đối với các doanh nghiệp CNTT trong Khu CNTT tập trung.

Xây dựng các quy định nhằm quản lý các hoạt động xuất nhập khẩu sản phẩm, dịch vụ phần mềm và nội dung số, ...

### **2. Hỗ trợ cơ sở hạ tầng**

Ưu tiên dành quỹ đất ở địa điểm thuận lợi, với diện tích, quy mô đủ lớn xây dựng Khu công nghệ phần mềm và nội dung số trọng điểm, hỗ trợ đầu tư xây dựng

cơ sở hạ tầng hiện đại, chất lượng cao để phát triển công nghiệp CNTT, phát triển kinh tế tri thức.

### ***3. Hỗ trợ tài chính, huy động vốn đầu tư***

Huy động các nguồn tài trợ, vốn xã hội hóa, hợp tác quốc tế, ... để thúc đẩy và phát triển ngành công nghiệp CNTT của Thủ đô.

Ưu tiên nguồn kinh phí từ Quỹ khoa học công nghệ, Quỹ Xúc tiến thương mại, Quỹ Xúc tiến đầu tư và các nguồn kinh phí khác của Thành phố, đồng thời nghiên cứu Xây dựng quỹ phát triển công nghiệp CNTT của Thành phố theo hướng xã hội hóa nhằm: Hỗ trợ các đề án, dự án, đề án, đề tài nghiên cứu, triển khai thử nghiệm các sản phẩm CNTT mới, phát triển các sản phẩm CNTT trọng điểm; Nghiên cứu thị trường trong và ngoài nước; Nghiên cứu cơ chế chính sách phát triển công nghiệp CNTT; Đào tạo, tập huấn cho doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội và các doanh nghiệp CNTT về các chuẩn, quy trình quản lý sản xuất tiên tiến, ứng dụng CNTT trong quản trị doanh nghiệp và nâng cao năng lực cạnh tranh; Các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, kết nối doanh nghiệp ứng dụng với doanh nghiệp cung cấp giải pháp CNTT trong và nước ngoài, ...

### ***4. Tuyên truyền nâng cao nhận thức***

Tăng cường thông tin tuyên bằng nhiều hình thức phong phú (ấn phẩm, phóng sự, tài liệu đăng tải thông tin trên Cổng Thông tin điện tử Thành phố, các Trang thông tin điện tử của doanh nghiệp, báo chí, truyền hình, ...) về các chính sách, định hướng phát triển của Nhà nước và Thành phố, những thành quả đạt được trong lĩnh vực Công nghiệp CNTT, các Khu CNTT tập trung trên địa bàn Thành phố ...

Duy trì có hiệu quả Trang thông tin điện tử hỗ trợ các Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực CNTT trên địa bàn Thành phố và kết nối với Trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

### ***5. Giải pháp khác***

Tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ban, ngành đoàn thể tạo môi trường chính sách thuận lợi để các sản phẩm và dịch vụ CNTT được ứng dụng rộng rãi tại thị trường nội địa.

Hợp tác, liên kết với các Thành phố lớn trong nước như: Thành phố Đà Nẵng, Hồ Chí Minh nhằm phát huy các thế mạnh của mỗi địa phương tạo ra những khả năng, lợi thế phát triển mới về thị trường công nghiệp CNTT; Đẩy mạnh liên kết vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ trong ứng dụng và phát CNTT và doanh nghiệp CNTT.

Tăng cường liên kết, hợp tác và hội nhập quốc tế thông qua các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về công nghiệp CNTT với các nước có trình độ phát triển cao về công nghiệp CNTT như: Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Canada, Isarel, ...

Tăng cường hướng dẫn và giám sát thực thi các chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế xuất nhập khẩu để đảm bảo các ưu đãi được áp dụng đúng đối tượng và phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu phát triển ngành Công nghiệp công nghệ thông tin Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020, Sở Thông tin và Truyền thông kính trình UBND Thành phố xem xét, trình HĐND Thành phố xem xét, thông qua./.



**PHỤ LỤC CHI TIẾT KINH PHÍ THỰC HIỆN TRƯỜNG TRÌNH**

*(Kèm theo báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu  
phát triển ngành Công nghiệp công nghệ thông tin Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016- 2020)*

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Stt	Tên dự án	Phân kỳ đầu tư										Tổng kinh phí		
		2016		2017		2018		2019		2020		Tổng cộng	NSTP	XHH
		NSTP	XHH	NSTP	XHH	NSTP	XHH	NSTP	XHH	NSTP	XHH			
	<b>Tổng cộng</b>	<b>180</b>	<b>2.290</b>	<b>260</b>	<b>3.390</b>	<b>900</b>	<b>10.440</b>	<b>900</b>	<b>10.540</b>	<b>610</b>	<b>7.818</b>	<b>37.278</b>	<b>2.670</b>	<b>34.478</b>
<b>I</b>	<b>Phát triển các khu công nghiệp CNTT Tập trung</b>	<b>130</b>	<b>2.290</b>	<b>110</b>	<b>3.390</b>	<b>750</b>	<b>10.440</b>	<b>760</b>	<b>10.540</b>	<b>530</b>	<b>7.818</b>	<b>36.778</b>	<b>2.170</b>	<b>34.478</b>
1	Dự án Khu Công viên phần mềm và nội dung số			100	1.000	700	8.000	700	8.000	500	5.000	24.000	2.000	22.000
2	Dự án Xây dựng khu CNTT tập trung Cầu Giấy thông minh và tiết kiệm năng lượng		40		40	10	40	10	40	10	40	230	30	200
3	Dự án Khu công viên công nghệ phần mềm Hà Nội (Khu Hanel)	130	1.800		1.850		1.900		1.950		2.092	9.722		9.592
4	Dự án Khu công viên công nghệ thông tin Hà Nội (Khu Himlam)		450		500		500		550		686	6.000		6.000

Stt	Tên dự án	Phân kỳ đầu tư										Tổng kinh phí		
		2016		2017		2018		2019		2020		Tổng cộng	NSTP	XHH
		NSTP	XHH	NSTP	XHH	NSTP	XHH	NSTP	XHH	NSTP	XHH			
5	Dự án kết nối các khu CNTT tập trung với nhau tạo thành chuỗi khu CNTT tập trung trên địa bàn Thành phố				20	10	20	20		20	10	100	50	50
6	Dự án hạ ngầm các đường dây, đường cáp đi nổi, xây dựng hệ thống tuynel kỹ thuật và cải tạo hạ tầng Khu CNTT tập trung Cầu Giấy			10		10						20	20	